

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

Số: 964/QĐ-BTNMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP NGÀY 07 THÁNG 3 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2019-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 17 /NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3455/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng CP (để b/c);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (để b/c);

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Thông tin và truyền thông;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, KH-TC, CNTT.

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP NGÀY 07 THÁNG 03 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2019-2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 964/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Xây dựng, phát triển, hoàn thiện Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường, xác lập môi trường thông tin, dữ liệu điện tử tạo bứt phá về phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng ngành tài nguyên và môi trường số hiện thực vào năm 2025, tạo ra các giá trị góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển vận hành Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 25% trở lên; cung cấp từ 30%-50% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

- Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ; công khai thông tin đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

- Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; trên 90% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và với các cơ quan, đơn vị ngoài Bộ[1] dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số; trên 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng[2].

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ của Bộ[3] được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ, kết nối với Hệ thống thông tin phục vụ họp của Chính phủ; đạt 25% trở lên các cuộc họp trên môi trường trực tuyến, từ 50% cuộc họp sử dụng tài liệu điện tử thay thế cho tài liệu giấy.

- Hoàn thành 30% - 50% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối liên thông theo Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường; sử dụng 50% thông tin từ cơ sở dữ liệu trong công tác hàng ngày, 70%-80% kết quả xử lý công việc được tổ chức, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng thư điện tử công vụ trong xử lý công việc.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật; xây dựng cơ sở pháp lý theo kịp các thay đổi nhanh chóng của công nghệ bảo đảm phát triển, vận hành Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 50% trở lên; 80-90% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; tích hợp 70% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Công Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng[4]; trên 80% báo cáo định kỳ[5] của Bộ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Đạt 50% trở lên các cuộc họp trên môi trường trực tuyến, 90% cuộc họp sử dụng tài liệu điện tử thay thế cho tài liệu giấy.

- Hoàn thành triển khai, vận hành, cập nhật, kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về tài nguyên và môi trường; sử dụng 70%-90% thông tin từ cơ sở dữ liệu trong công tác hàng ngày, 100% kết quả xử lý công việc được tổ chức, lưu trữ vào cơ sở dữ liệu. Bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển, vận hành Chính phủ điện tử theo lộ trình của Chính phủ.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật

a) Xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường, hoàn thành trong tháng 10 năm 2019.

b) Xây dựng Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí cung cấp thông tin dữ liệu đất đai, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2025.

c) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực đất đai, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2021.

d) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

đ) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực địa chất và khoáng sản, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

e) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực môi trường, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

g) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

h) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực biến đổi khí hậu, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

i) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

k) Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực biển và hải đảo, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

l) Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực viễn thám, hoàn thành trong năm 2020.

m) Xây dựng các quy định kỹ thuật phục vụ thu thập, chuẩn hóa, xây dựng, tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

n) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

o) Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2888/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 về ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng, hoàn thành trong năm 2019.

p) Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1568/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2012 về ban hành Quy chế công tác văn thư - lưu trữ của Bộ phù hợp với các quy định về xử lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc trên môi trường mạng và lưu trữ điện tử, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

q) Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2868/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2014 về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

r) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thống nhất theo quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, với tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong năm 2020.

s) Xây dựng quy định về chia sẻ thông tin, dữ liệu; cơ chế phát huy nguồn lực từ thông tin dữ liệu của ngành, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2022.

2. Xây dựng, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử

a) Hoàn thành xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong năm 2019 và thường xuyên cập nhật phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Triển khai tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường sau khi được ban hành tại Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Kế thừa và tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các Trung tâm dữ liệu của Bộ thông qua các chương trình, dự án theo mô hình quản lý tập trung, hội tụ tài nguyên, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn...; cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai phá dữ liệu... gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan và các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan, với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Xây dựng Đề án tổng thể Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, hoàn thành, trình phê duyệt trong tháng 11 năm 2019.

e) Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia, hoàn thành, trình phê duyệt trong tháng 10 năm 2019.

g) Hoàn thiện, trình phê duyệt Đề án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, hoàn thành trong năm 2019.

h) Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ, ngành, hoàn thành, trình phê duyệt trong tháng 11 năm 2019.

i) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường (theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

k) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải (theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, hướng tới Bộ Tài nguyên và Môi trường số, ngành tài nguyên và môi trường số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Tập trung triển khai chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; xây dựng, phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin của Bộ (Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; Hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân; Hệ thống họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức...), kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

Các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện chi tiết tại Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ kèm theo.

b) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần. Hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Xây dựng, thiết lập môi trường điện tử, cung cấp khả năng phân tích, xử lý, tổng hợp thông tin, dữ liệu thông minh, bảo đảm công tác quản lý, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; coi cơ sở dữ liệu và kết quả phân tích xử lý cơ sở dữ liệu là căn cứ quan trọng trong thực hiện công tác hàng ngày, là căn cứ khoa học, thực tiễn của việc ra quyết định, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành. Hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Xây dựng hệ thống cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội; cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường; hướng tới nguồn thu từ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường là lớn nhất của ngành. Hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

4. Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức

a) Tiếp tục triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại các đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch đã phê duyệt (tại Quyết định số 3313/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2017 Ban

hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2018 - 2020).

b) Thực hiện các nội dung bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của Bộ theo cấp độ theo quy định Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Xây dựng Kế hoạch ứng cứu sự cố tại Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị thuộc Bộ; thực hiện việc diễn tập và các hoạt động ứng cứu sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc tại Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại theo quy định của Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong phòng chống, dò quét, ứng cứu sự cố, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, tuyên truyền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu.

e) Phối hợp với Bộ Công an triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật An ninh mạng và các giải pháp bảo vệ an ninh mạng tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số, xác thực điện tử cho các hệ thống thông tin của Bộ và trên các thiết bị di động; triển khai các giải pháp bảo mật thông tin và đánh giá, giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Bộ.

5. Tăng cường công tác khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế phục vụ phát triển Chính phủ điện tử

a) Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025 và triển khai ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu của Chương trình phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

b) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp, sản phẩm công nghệ thông tin mới, hiện đại (như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), thực tại ảo (VR), ...) trong việc thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu; xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và giải quyết các bài toán phức tạp đặt ra của các lĩnh vực trong ngành tài nguyên và môi trường.

c) Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, ưu tiên các công nghệ theo xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử, nhận chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả các giải pháp, công nghệ của các quốc gia có nền công nghệ tiên tiến, các hãng công nghệ lớn và các đối tác quốc tế, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia.

d) Làm chủ, phát triển, quản lý mã nguồn các hệ thống thông tin, phần mềm được đầu tư trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ.

đ) Tìm kiếm, vận động tài trợ, hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin và Chính phủ điện tử.

6. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử

a) Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ. Khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Tiếp tục xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.

c) Tiếp tục chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp qua đó tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử.

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Hệ thống một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

7. Cơ chế bảo đảm thực thi

a) Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường[6] (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường là cơ quan thường trực, giúp Ban Chỉ đạo điều phối công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo, đóng vai trò thúc đẩy, bảo đảm thực thi triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo Bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm o, p và q Mục 1 phần II Kế hoạch.

b) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a Mục 3 (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ điện tử, Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo) và Mục 7 phần II Kế hoạch.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ ban hành văn bản chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ giai đoạn 2019 - 2020, giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm a Mục 3 (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức) phần II Kế hoạch.

c) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng hoàn thiện tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin tại các đơn vị trực thuộc Bộ; về chỉ tiêu biên chế, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin, phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ xem xét thẩm định, trình Bộ phê duyệt; ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch (tại Phụ lục kèm theo) theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm a Mục 6 phần II Kế hoạch.

4. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ rà soát, đề xuất sửa đổi, xây dựng, thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại điểm a, b, o, p và q Mục 1 phần II Kế hoạch.

5. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan xem xét thẩm định, trình Bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định kỹ thuật tại điểm c, d, đ, e, g, h, i, k, l và m Mục 1 phần II; triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, b, c Mục 5 phần II Kế hoạch.

6. Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ Mục 5 phần II Kế hoạch.

7. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan, các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm c Mục 6 phần II Kế hoạch.

8. Tổng cục Quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan, các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm b, c Mục 1 phần II; điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai) và điểm d, đ Mục 2 phần II Kế hoạch.

9. Tổng cục Khí tượng thủy văn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan, các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm g Mục 1 phần II; điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về khí tượng thủy văn) Mục 2 phần II Kế hoạch.

10. Tổng cục Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm e Mục 1 phần II; tại điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về môi trường) và điểm i, k Mục 2 phần II Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ triển khai xây dựng Trung tâm tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới Quan trắc môi trường quốc gia, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025.

11. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ Mục 1 phần II; tại điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về địa chất và khoáng sản) Mục 2 phần II Kế hoạch.

12. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm k Mục 1 phần II; điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biển, hải đảo) Mục 2 phần II Kế hoạch.

13. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm i Mục 1 và điểm e Mục 2 phần II Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý) Mục 2 phần II Kế hoạch.

14. Cục Biến đổi khí hậu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm h Mục 1 và điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về biến đổi khí hậu) Mục 2 phần II Kế hoạch.

15. Cục Quản lý tài nguyên nước

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d Mục 1 phần II Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về tài nguyên nước) Mục 2 phần II Kế hoạch.

16. Cục Viễn thám quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm 1 Mục 1 phần II; điểm c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia) Mục 2 phần II Kế hoạch.

17. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Làm đơn vị đầu mối xây dựng, triển khai, vận hành Chính phủ điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, m, n, r và s Mục 1 phần II Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan trực thuộc các bộ, ngành và các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch: tại điểm a, b, c (đối với nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường), điểm g, h, i Mục 2 phần II; điểm a, b, c, d Mục 3 phần II; Mục 4 phần II; điểm d Mục 5 phần II; điểm b Mục 6 phần II; điểm b Mục 7 phần II.

d) Làm đơn vị điều phối, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch này (tại Phụ lục kèm theo).

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ tình hình thực hiện Kế hoạch hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), hàng năm.

18. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ, các bộ, ngành liên quan và địa phương triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025.

19. Các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch; đánh giá, báo cáo đột xuất, định kỳ hàng quý tình hình, kết quả triển khai thực hiện (thời gian chốt số liệu báo cáo Quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12) theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ; gửi Văn phòng Bộ và Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường trước ngày 16 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Bộ.

b) Tích cực, chủ động phối hợp thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch này (tại Phụ lục kèm theo) đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đề xuất, kiến nghị để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Xây dựng dự toán các đề án, dự án, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

20. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Trên cơ sở Kế hoạch hành động này và Kế hoạch hành động của địa phương, đề xuất với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Chương trình công tác hàng năm và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tổ chức triển khai, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương.

b) Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường) để tổng hợp./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 964/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên đề án, dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
I	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường					
1.	Xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành các hệ	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài	Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan trực	Tháng 10/2019		

	thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường	nguyên môi trường	thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan			
2.	Xây dựng Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí cung cấp thông tin dữ liệu đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai		2019-2020	2021-2025	
3.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực đất đai.	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan	2019-2020	2021	
4.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước	Cục Quản lý tài nguyên nước		2019-2020	2021-2022	
5.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam		2019-2020	2021-2022	
6.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực môi trường	Tổng cục Môi trường		2019-2020	2021-2022	
7.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn	Tổng cục Khí tượng thủy văn		2019-2020	2021-2022	
8.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực	Cục Biến đổi khí hậu		2019-2020	2021-2022	

	biến đổi khí hậu					
9.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan	2019-2020		
a	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở</i>			2019-2020		
b	<i>Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000</i>			2019		
c	<i>Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000</i>			2020		
d	<i>Quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:50.000, 1:100.000</i>			2020		
đ	<i>Quy định kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000</i>			2020		
e	<i>Quy định kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000</i>			2020		
10.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Vụ Khoa học và Công nghệ; các	2019-2020	2021-2022	

	dữ liệu lĩnh vực biển và hải đảo. Xây dựng khung kiến trúc cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ đồng bộ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển quốc gia và cơ sở dữ liệu địa phương.		đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan.			
11.	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu lĩnh vực viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	2020		
a	<i>Tiêu chuẩn quốc gia về siêu dữ liệu viễn thám quốc gia, cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia</i>			2020		
b	<i>Quy định kỹ thuật vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia</i>		Các bộ, ngành liên quan	2020		
12.	Xây dựng các quy định kỹ thuật phục vụ thu thập, chuẩn hóa, xây dựng, tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Các bộ, ngành liên quan.	2019-2020	2021-2022	
a	<i>Quy định kỹ thuật tích hợp, kết nối liên thông quốc gia về cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành</i>			2020		

	<i>tài nguyên và môi trường.</i>					
<i>b</i>	<i>Quy định kỹ thuật về mô hình và cấu trúc cơ sở dữ liệu: đất đai; tài nguyên nước; địa chất và khoáng sản; môi trường; khí tượng thủy văn; đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; biển và hải đảo; biến đổi khí hậu; viễn thám trong cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.</i>			2020		
<i>c</i>	<i>Quy định kỹ thuật về thu thập, chuẩn hóa, tích hợp, cập nhật, cấu trúc dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường. Quy định kỹ thuật về quản lý, chia sẻ, khai thác thông tin dữ liệu quan trắc về tài nguyên môi trường.</i>			2020		
<i>d</i>	<i>Quy định kỹ thuật về danh mục mã dùng chung, cấu trúc dữ liệu trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường</i>			2020		
<i>đ</i>	<i>Quy định kỹ thuật cấu trúc dữ liệu trao đổi phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>			2020		

13.	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	2019-2020		
14.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2888/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2016 về ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tài nguyên và Môi trường phù hợp với phương thức làm việc, chỉ đạo điều hành thông qua môi trường mạng.	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	2019		
15.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1568/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2012 về ban hành Quy chế công tác văn thư - lưu trữ của Bộ phù hợp với các quy định về xử lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc trên môi trường mạng và lưu trữ điện tử.			2019-2020		
16.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2868/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2014 về ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ			2019-2020		

	chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.					
17.	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thống nhất theo quy định, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Bộ Thông tin và Truyền thông	2019-2020		
18.	Xây dựng quy định về chia sẻ thông tin, dữ liệu; cơ chế phát huy nguồn lực từ thông tin dữ liệu của ngành.			2019-2020	2021-2022	
II	Xây dựng, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường					
1.	Hoàn thành cập nhật, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Bộ Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Chính phủ Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương	Tháng 6/2019	2021-2025	Thường xuyên cập nhật, bổ sung hàng năm
2.	Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0) sau khi được ban hành	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương.	2019-2020	2021-2025	
3.	Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị trực thuộc	2019-2020	2021-2025	

	công nghệ thông tin, các Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo mô hình quản lý tập trung, hội tụ tài nguyên, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn...; cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai phá dữ liệu...) gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.	tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Bộ. Các bộ, ngành liên quan.			
4.	Xây dựng, hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ) kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan, với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Tổng cục Quản lý đất đai	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương.	2019-2020	2021-2025	
5.	Xây dựng, hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi		Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Các bộ, ngành liên quan và các địa			

	trường kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.		phương.			
<i>a</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về đất đai</i>	<i>Tổng cục Quản lý đất đai</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>b</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về môi trường</i>	<i>Tổng cục Môi trường</i>				
<i>c</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về địa chất và khoáng sản</i>	<i>Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>d</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về biển, hải đảo</i>	<i>Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>đ</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về khí tượng thủy văn</i>	<i>Tổng cục Khí tượng thủy văn</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>e</i>	<i>Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý</i>	<i>Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>g</i>	<i>Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về biến đổi khí hậu</i>	<i>Cục Biến đổi khí hậu</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	
<i>h</i>	<i>Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành về tài nguyên nước</i>	<i>Cục Quản lý tài nguyên nước</i>		<i>2019-2020</i>	<i>2021-2025</i>	

i	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia		2019-2020	2021-2025	
k	Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường (theo Quyết định số 1618/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ); hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành Đồng bằng sông Cửu Long;	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường		2019-2020	2021-2025	
6.	Xây dựng Trung tâm dữ liệu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường của khu vực phục vụ phân tích, đánh giá hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành, địa phương liên quan.	2019-2020	2021-2025	
7.	Xây dựng Trung tâm tích hợp, xử lý thông tin, dữ liệu và điều hành mạng lưới Quan trắc môi trường quốc gia.	Tổng cục Môi trường	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Các bộ, ngành, địa phương liên quan.	2019-2020	2021-2025	
8.	Xây dựng các Đề án xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu liên ngành phục					

	vụ triển khai, vận hành Chính phủ điện tử (theo Nghị quyết số 17/NQ-CP).					
a	Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Tháng 10/2019	2021-2025	Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt
b	Đề án tổng thể Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương.	Tháng 11/2019	2021-2025	Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt
c	Đề án hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương.	Tháng 11/2019	2021-2025	Triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt
III	Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, hướng tới Bộ Tài nguyên và Môi trường số, ngành tài nguyên và môi trường số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp					
1.	Hoàn thiện, nâng cấp, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Văn phòng Bộ. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
2.	Phát triển, hoàn thiện, vận hành Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của Bộ, kết nối, tích hợp, chia	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

	sẽ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.					
3.	Xây dựng, phát triển, vận hành Hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; Hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân của Bộ, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp của Chính phủ.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
4.	Xây dựng, phát triển, vận hành Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành Bộ Tài nguyên và Môi trường, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Văn phòng Bộ. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
5.	Xây dựng, phát triển, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Văn phòng Bộ. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

6.	Xây dựng, phát triển, hoàn thiện Hệ thống tương tác trong chỉ đạo điều hành giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương, tích hợp với Công Thông tin điện tử của Bộ.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương.	2019-2020		
7.	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Tổ chức cán bộ. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	2019-2020	2021-2025	
8.	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành có liên quan.	2019-2020	2021-2025	
9.	Xây dựng, thiết lập môi trường điện tử với các hệ thống thông tin, cung cấp khả năng phân tích, xử lý, tổng hợp thông tin thông minh phục vụ công tác quản lý, điều	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành có liên quan.	2019-2020	2021-2025	

	hành, chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp.					
10.	Xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ người dân, doanh nghiệp và xã hội; cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành có liên quan.	2019-2020	2021-2025	
IV	Xây dựng Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Các đơn vị trực thuộc Bộ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công an; Ban Cơ yếu Chính phủ.	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm
V	Tăng cường công tác khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế phục vụ phát triển Chính phủ điện tử					
1.	Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025 và triển khai ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu của Chương trình phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Bộ. Bộ Khoa học và Công nghệ.	2019-2020	2021-2025	
2.	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp, sản phẩm công nghệ thông tin	Vụ Khoa học và Công nghệ Cục Công	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Bộ	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm

	mới, hiện đại (như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), thực tại ảo (VR), ...) trong việc thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu; xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và giải quyết các bài toán phức tạp đặt ra của các lĩnh vực trong ngành tài nguyên và môi trường.	nghe thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông.			
3.	Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, ưu tiên các công nghệ theo xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0; học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử, nhận chuyển giao và ứng dụng có hiệu quả các giải pháp, công nghệ của các quốc gia có nền công nghệ tiên tiến, các hãng công nghệ lớn và các đối tác quốc tế, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, bảo đảm không lộ lọt	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan.	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm

	thông tin, bí mật quốc gia.					
4.	Quản lý, làm chủ mã nguồn các hệ thống thông tin, phần mềm được đầu tư trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ.	Công nghệ Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	2019-2020	2021-2025	
5.	Tìm kiếm, vận động tài trợ, hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin và Chính phủ điện tử.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	2019-2020	2021-2025	Thực hiện thường xuyên
VI Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử						
1.	Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ. Khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Hợp tác quốc tế; Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Bộ Kế hoạch - Đầu tư; Bộ Tài chính.	2019-2020	2021-2025	
2.	Tiếp tục xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường. Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Bộ. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm

	thống thông tin của Bộ phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng.		Truyền thông.			
3.	Tiếp tục chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền	Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường; Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Các bộ, ngành liên quan và các địa phương.	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm
VII	Cơ chế bảo đảm thực thi					
1.	Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương.	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm
2.	Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án xây dựng Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi	Văn phòng Bộ; Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ. Sở Tài nguyên và Môi trường các địa	2019-2020	2021-2025	Thực hiện hàng năm

trường theo Bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.		phương.				
---	--	---------	--	--	--	--

[1] Không bao gồm các văn bản mật theo quy định của pháp luật.

[2] Không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật theo quy định của pháp luật.

[3] Không bao gồm các báo cáo có nội dung mật theo quy định của pháp luật.

[4] Không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật theo quy định của pháp luật.

[5] Không bao gồm các báo cáo có nội dung mật theo quy định của pháp luật.

[6] Quyết định số 4007/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.